

Số: 885/2021/QĐHNGĐ - ST

*Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trịnh Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 851/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 56/2021/QĐPH- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, *gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

**- Anh Nguyễn Ngọc H; Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT: Khu x phường H, Thành phố M, tỉnh Q.

**- Chị Lê Huyền T; Sinh năm 199x**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số x ngách 143/20 ngõ C, phường T, quận Đ, Thành phố H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố H vào ngày 18/3/2015.

Quá trình vợ chồng chung sống hai vợ chồng đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh H, chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay anh H, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly

hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Anh H, chị T khai vợ chồng không có con chung.
- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh H, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- [4]. *Về nợ*: Anh H, chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.
- [5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp anh H, chị T có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T. Xác nhận anh H, chị T không có con chung. Tài sản chung, nợ chung anh H, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Thành phố H vào ngày 18/3/2015. Hôn nhân của anh H, chị T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hai vợ chồng đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh H, chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay anh H, chị T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T xác nhận không có con chung.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh H, chị T, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh H, chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh H, chị T thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Anh Nguyễn Ngọc H và chị Lê Huyền T không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069349 ngày 24/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị T đã nộp đủ lệ phí).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

*Các đương sự.*

*VKS nhân dân quận Đống Đa.*

*THA quận Đống Đa.*

*Tòa án NDTP Hà.*

*UBND phường T, quận Đ, H.*

*Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**( ĐÃ KÝ)**

**Đặng Thị Hương**